

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/DS-ST
Ngày 23-5-2024
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản,
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần văn Thời tham gia phiên toà:** Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 982/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp đòi lại tài sản, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Lâm Thị V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 10/01/2022 (âm lịch) bà có nhờ bà Lâm Thị V tham gia dùm 02 chung hui trong một dây hui 2.000.000 đồng, khai 01 lần/tháng, tổng 26 chung do bà Thái Thị C làm chủ hui. Bà đóng tiền được 14 kỳ, đến kỳ thứ 15 thì bà V không đồng ý đóng hui thay cho bà nữa. Bà liên hệ với bà C yêu cầu được tiếp tục đóng hui thì bà C không đồng ý, với lý do danh sách hui đứng tên bà V; bà liên hệ với bà V yêu cầu trả lại số tiền hui 14 kỳ x 2.000.000 đồng x 2 chung = 56.000.000 đồng thì bà V không trả, đến nay hui đã mất.

Ngoài ra, tháng 01 năm 2022 (âm lịch) bà cho bà V mượn 05 chỉ vàng 24k, sau đó bà V trả 02 chỉ vàng 24k, còn 03 chỉ vàng 24k chưa trả.

Nay, bà yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hui 56.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Bà Lâm Thị V trình bày: Ngày 10/01/2022 (âm lịch) bà có tham gia dùm bà H 02 chung hui trong hai dây hui 2.000.000 đồng, mỗi dây tham gia 01 chung, mỗi dây có 26 chung, khui 01 lần/tháng do bà Thái Thị C làm chủ hui. Bà đóng hui thay bà H được 14 kỳ, đến kỳ thứ 15 thì bà H không giao tiền cho bà đóng hui nữa. Vào tháng 01 năm 2022 (âm lịch) bà có vay của bà H 05 chỉ vàng 24k, thỏa thuận lãi 1.000.000 đồng/01 tháng/05 chỉ vàng, bà đóng lãi đầy đủ từ khi vay đến ngày bà H khởi kiện, bà không nhớ số tiền trả lãi bao nhiêu; sau đó bà có trả 02 chỉ vàng 24k cho bà H, còn 03 chỉ vàng 24k chưa trả.

Đối với số tiền hui 56.000.000 đồng bà H yêu cầu, bà không có ý kiến hoặc yêu cầu gì. Đối với 03 chỉ vàng 24k bà đồng ý trả dần.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng pháp luật. Đương sự có mặt chấp hành đúng theo quy định, đương sự vắng mặt chưa chấp hành đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: Buộc bà Lâm Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hằng số tiền 56.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Về án phí: Bà V chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định lại là “Tranh chấp đòi lại tài sản, vay tài sản” theo quy định tại các Điều 166, 463 Bộ luật dân sự và bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lâm Thị V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Việc bà H có nhờ bà V tham gia hui dùm được đôi bên thừa nhận, bà V thừa nhận đã đóng tiền hui thay bà H được 14 kỳ với số tiền 56.000.000 đồng và thừa nhận còn nợ bà H 03 chỉ vàng 24k, nên đây là tình tiết sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ buộc bà V có nghĩa vụ trả cho bà Hằng số tiền 56.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà V chịu án phí dân sự sơ thẩm: 56.000.000 đồng + 22.380.000 đồng (7.460.000 đồng/01 chỉ vàng 24k) = 78.380.000 đồng x 5% = 3.919.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Lâm Thị V. Buộc bà Lâm Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hằng số tiền 56.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lâm Thị V phải chịu 3.919.000 đồng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô